TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS- ST
Ngày: 29/5/2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuân
Ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 12/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh T, địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái T - Văn phòng Luật sư T thuộc đoàn Luật sư Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2019, bản tự khai ngày 24/10/2019 và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Thanh T cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh đều trình bày: Anh làm nghề buôn bán con giống gà, vịt con; thức ăn gà, vịt và thuốc thú y tại xã G. Giữa anh và anh Nguyễn Hữu H có liên lạc với nhau qua điện thoại và thỏa thuận với nhau, anh bán cho anh H giống vịt con và thức ăn vịt con. Từ ngày 06/01/2019, anh đã chở hàng đến bán cho anh H tại trại chăn nuôi của anh H nhiều đợt. Anh H có trả được một ít tiền và còn nợ một số chưa trả, cụ thể: Đến ngày 20/6/2019, giữa anh và anh H tính toán chốt số còn nợ là 111.250.000 đồng, anh H hẹn đến ngày 30/7/2019 sẽ trả hết cho anh nhưng quá hạn trên đã lâu, mặc dù đã nhiều lần anh đến nhà anh H đòi nợ nhưng anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H trả nợ cho anh. Qua quá trình Tòa án hòa giải, giữa anh và anh H thống nhất anh H còn nợ anh số tiền 100.000.000

đồng chẵn. Đến ngày 19/01/2020, anh H có trả được 10.000.000 đồng và ngày 10/3/2020 anh H trả thêm 20.000.000 đồng, tổng số đã trả 30.000.000 đồng. Số nợ còn lại là 70.000.000 đồng, anh yêu cầu Tòa án xử buộc anh H trả đầy đủ.

Qua hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 41.250.000 đồng(trong tổng số tiền khởi kiện ban đầu).

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày qua bản tự khai ngày 24/10/2019, các biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa: Anh thừa nhận trong thời gian từ đầu năm 2019, anh và anh T có thỏa thuận với nhau là anh T bán con giống gà,vịt và thức ăn gà, vịt cho anh. Sau đó anh T đã chở cho anh nhiều đợt con giống và thức ăn, có đợt thì anh trả tiền, có đợt còn nợ lại, vì anh T giao con giống không đúng loại như đã thỏa thuận mà anh cũng chưa có kinh nghiệm nên hiệu quả thấp, bị thua lỗ. Sau khi anh T khởi kiện đến Tòa án, giữa anh và anh T thống nhất, anh còn nợ anh T 100.000.000 đồng chẵn. Trong quá trình hòa giải của Tòa án, anh đã xoay xở trả cho anh T hai đợt được 30.000.000 đồng như anh T trình bày. Nay còn nợ 70.000.000 đồng, anh đang gặp khó khăn trong làm ăn nên xin anh T và Tòa án cho anh được trả dần nhiều đợt.

Tại phiên toà, được Hội đồng xét xử phân tích, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận số nợ còn 70.000.000 đồng, anh H trả cho anh T 10.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 10/6/2020, còn lại 60.000.000 đồng anh H trả cho anh T chậm nhất vào ngày 10/10/2020. Nếu sau thời hạn trên mà anh H không trả cho anh T thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh T buộc anh Nguyễn Hữu H thanh toán tiền mua con giống và thức ăn chăn nuôi còn nợ là tranh chấp thuộc quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử xác định được nội dung tranh chấp như sau: Khoảng đầu năm 2019, giữa anh Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hữu H có hợp đồng bằng miệng, thỏa thuận với nhau về việc anh Thế bán con giống gà,vịt con và thức ăn gà, vịt con cho anh H, sau đó anh T chở con giống và thức ăn vịt con đến trang trại của anh H nhiều đợt, hai bên thực hiện việc giao nhận hàng, anh H đã thanh toán một số tiền và còn nợ lại 111.250.000 đồng(theo sổ theo dõi mua bán do anh T cung cấp có chữ ký của anh H), đây là hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Trong sổ ghi theo dõi nợ mua bán hàng của anh T giao nộp cũng như trình bày của anh H, có hẹn đến ngày 30/7/2019 sẽ thanh toán hết nhưng không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, anh H cho rằng do anh T giao hàng con giống không đúng chủng loại, chất lượng, mà anh không có kinh nghiệm nên không nhận biết khi giao hàng dẫn đến gà, vịt chết nhiều không thu lại vốn để trả cho anh T đủ được nhưng không có chứng cứ chứng minh, mà qua sổ theo dõi giao nhận hàng và tiền, thể hiện anh H có mua con giống và thức ăn gà, vịt con của

anh T nhiều đợt, số tiền còn nợ 111.250.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bên mua đã vi phạm hợp đồng về thực hiện nghĩa vụ trả tiền, không thể hiện bên bán có vi phạm nghĩa vụ giao hàng.

- Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, giữa anh T và anh H đã thống nhất khoản tiền anh H còn nợ anh T là 100.000.000 đồng chẵn. Ngày 19/01/2020, anh H trả 10.000.000 đồng và ngày 10/3/2020, anh H trả tiếp 20.000.000 đồng, tổng cộng: 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại chưa thanh toán là 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa giữa anh T và anh H đã thỏa thuận anh H trả nợ cho anh T theo lộ trình: Trả 10.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 10/6/2020; trả 60.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 10/10/2020, nếu không thực hiện theo lộ trình trên, anh H sẽ phải chịu lãi chậm trả của số tiền chậm trả kể từ sau ngày đã thỏa thuận trên theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự phù hợp với pháp luật cần chấp nhận là phù hợp với các Điều 117, 119, 351, 357, 385, 430, 431, 432, 433, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo sổ theo dõi mua bán anh T giao nộp cho Tòa án, anh H ký xác nhận còn nợ anh T 111.250.000 đồng nhưng qua hòa giải và tại phiên tòa anh T cho anh H số tiền 11.250.000 đồng, nhằm chia sẽ khó khăn cho phía bị đơn vì phía bị đơn cũng đã có thiện chí trả trước một phần số tiền nợ nêu trên (30.000.000 đồng), do đó nguyên đơn anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện là 41.250.000 đồng, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện của phía nguyên đơn nên cần chấp nhận để đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; giữa nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận về án phí nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 119, 351, 357, 385, 430, 431, 432, 433, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hữu H: Anh H còn nợ anh T số tiền 70.000.000 đồng, anh H trả cho anh T theo lộ trình sau: Trả 10.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 10/6/2020; trả 60.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 10/10/2020.

Căn cứ Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh T về số tiền: 41.250.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn anh Phạm Thanh T không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.781.250 đồng mà anh

T đã nộp theo biên lai số 0005872 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Kể từ sau ngày đã thỏa thuận trên nếu bị đơn không thực hiện đúng lộ trình trả nợ cho nguyên đơn thì phải chịu lãi chậm trả của số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Phạm Thanh T và anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu HSVA;
- Lưu Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn